

Số:42/2020/QĐST - HNGĐ

Tam Đường, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2020/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

Giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê H**, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số 6, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Tạm trú tại: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Chị **Phạm Mai T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ vào Điều 54; Điều 55, Điều 57; Điều 58; Điều 69; Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Hoàn và chị Phạm Mai Thương

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê H và chị Phạm Mai T đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Anh Lê H và chị Phạm Mai T thỏa thuận sau khi ly hôn anh Lê H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Khánh N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2008 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Phạm Mai T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Bách Bảo N, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2012 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lê H và chị Phạm Mai T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê H và chị Phạm Mai T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Lê H và chị Phạm Mai T tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí Dân sự sơ thẩm:** Án phí DSST là 150.000^d. Anh Lê H và chị Phạm Mai T mỗi người phải chịu 75.000^d. Anh Lê H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả phần của chị Phạm Mai T. Tổng cộng Lê H phải nộp 150.000^d án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê H đã nộp 300.000^d tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0003850, ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T tỉnh Lai Châu, nay 150.000^d chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, anh Lê H được trả lại số tiền 150.000^d.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Đoàn Trung Phước